

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 03/2021/QĐST-DSST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thường Tín, ngày 24 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TBTL- DSST ngày 27 tháng 1 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Thanh T – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn:

+ Ông Hà Quang T, sinh năm 1974.

+ Bà Lưu Thị V, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Xóm 5, thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/3/2015, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V đã ký Hợp đồng tín dụng số NAH20150013/HĐTD với các nội dung sau: Số tiền nhận nợ: 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp Bất động sản - mua sắm thiết bị; Thời hạn vay: 84 tháng;

Ngày nhận nợ: 18/03/2015; Phương thức giải ngân: tiền mặt; Lịch trả nợ: Ngày trả nợ cuối cùng: 18/3/2022. Kỳ hạn trả nợ lãi: Khách hàng phải thực hiện việc trả lãi cho Techcombank 01 tháng/lần vào ngày 18 hàng tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần: Khách hàng có trách nhiệm trả nợ gốc cho Techcombank trong vòng 84 kỳ (01 tháng/kỳ) vào các ngày 18 hàng tháng với số tiền mỗi kỳ là 3.571.000 đồng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên của Khách hàng cho Techcombank là vào ngày 18/4/2015. Kỳ cuối cùng trả vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng với số tiền là 3.607.000 đồng. Lãi suất vay: lãi suất thả nổi. Lãi suất vay áp dụng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày nhận nợ là: 6,99% năm. Lãi suất áp dụng đối với khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thế chấp bất động sản dài hạn (+) Biên độ 4,99 %/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank quy định theo từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng.

Ngày 17/3/2015 Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và ông Hà Quang T đã ký Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số NAH20150014/HĐHMTCF1 với các nội dung sau: Giá trị hạn mức thấu chi: 150.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay: lãi suất thả nổi áp dụng trong thời gian 1 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này là: 6,99 % năm. Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/một lần vào các ngày 15 hàng tháng và bằng Lãi suất Cơ sở Vay ứng trước tài khoản cá nhân có tài sản đảm bảo (F1) ngắn hạn (+) biên độ 7,77 %/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank quy định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Tính đến ngày 14/05/2021, ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền là: **533.678.865 đồng**, bao gồm 323.242.260 đồng nợ gốc; 96.656.795 đồng nợ lãi trong hạn; 113.779.810 đồng lãi quá hạn (*tạm tính đến ngày 14/05/2021*).

Ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tổng số tiền là: **533.678.865 đồng**, bao gồm 323.242.260 đồng nợ gốc; 96.656.795 đồng nợ lãi trong hạn; 113.779.810 đồng lãi quá hạn (*tạm tính đến ngày 14/05/2021*).

Kể từ ngày 15/5/2021 ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng số NAH20150013/HĐTD ngày 16/3/2015 và Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số NAH20150014/HĐHMTCF1 ngày 17/3/2015 kể từ ngày 15/05/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 146, tờ bản đồ số 4 tại địa chỉ: Xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 371853, sổ vào sổ cấp GCN: CH00132 do UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2014 cho ông Hà Quang T để thu hồi toàn bộ khoản nợ.*

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Về án phí: Ông Hà Quang T và bà Lưu Thị V phải chịu toàn bộ 12.673.577 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam 13.481.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0012625 ngày 27 tháng 1 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

Nguyễn Anh Tuấn

